

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2020/HS-ST
Ngày 12-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy H- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

VÕ XUÂN H, sinh ngày 18/10/1995; nơi sinh: Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: thôn T, xã H1, huyện H2, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Xuân T(s) và bà Đào Thị Bích V(s); gia đình có 03 người con, bị cáo là con đầu; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/02/2020; có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 2000; trú tại: T, xã H1, huyện H2, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Xuân H là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2018, chiều ngày 18/02/2020, H gặp T (không xác định được lai lịch) tại một quán nước thuộc khu vực thôn T, xã H1, huyện H2, thành phố Đà Nẵng, H hỏi T nơi mua ma túy để sử dụng. T cho H một số điện thoại của người bán ma túy và bảo giới thiệu là bạn của T. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H sử dụng điện thoại

hiệu Mobell gắn sim số 0932534021 gọi đến số điện thoại mà T đã cho thì gặp một người phụ nữ. H hỏi mua 300.000 đồng chất ma túy, người phụ nữ đồng ý bán và hẹn địa điểm giao dịch tại khu vực gần chân cầu T1 thuộc phường T2, quận H. H điều khiển xe mô-tô biển kiểm soát 43K1- 411.64 đến khu vực gần cầu T, gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch), H đưa 300.000 đồng cho người phụ nữ, người này chỉ ma túy dưới đất, cách vị trí H đang đứng khoảng 2 mét. H đi đến, nhặt lên 01 gói kẹo màu xanh trắng kích thước khoảng 2,2cm x 4,5cm có chữ FRES bên trong có chứa 01 gói ma túy đá, cầm trên tay trái rồi điều khiển xe về đường Lê Đại H tìm nhà nghỉ để sử dụng.

Đến 17 giờ cùng ngày, khi H dừng xe tại trước số nhà 206 đường Lê Đại H thuộc tổ 64, phường H, quận Cẩm Lệ định thuê nhà nghỉ để sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ bắt quả tang, thu giữ của H 01 bao ni-lon màu trắng kích thước khoảng 2,5cm x 2cm chứa chất tinh thể màu trắng (H khai nhận là ma túy đá H mua để sử dụng) đựng trong 01 vỏ gói kẹo màu xanh trắng kích thước khoảng 2,2cm x 4,5cm có chữ FRES, được niêm phong, ký hiệu HTĐ; 01 điện thoại di động màu xanh đen, có chữ Mobell, gắn sim số 0932534021; 01 chiếc xe mô-tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu cam đen, biển kiểm soát 43K1- 411.64 và số tiền 350.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 51/GĐ-MT ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 gói ni lông niêm phong ký hiệu HTĐ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,227 gam.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSCL ngày 07/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố bị cáo Võ Xuân H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Xuân H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về tang vật, vật chứng và tiền án phí.

Bị cáo Võ Xuân H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Võ Xuân H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang. Có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 17 giờ 00 phút, ngày 18/02/2020, tại trước số nhà 206 đường Lê Đại H thuộc tổ 64, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, Võ Xuân H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,227 gam chất ma túy, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Võ Xuân H đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Võ Xuân H là đối tượng sử dụng trái phép ma túy từ năm 2018 nên biết rất rõ tác hại của ma túy là chất gây nghiện vô cùng nguy hiểm, nó không chỉ gây tổn hại sức khỏe và tinh thần của con người mà còn là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, thế nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm để sử dụng. Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đi ngược lại với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc phòng chống và đẩy lùi tệ nạn ma túy. Cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo Võ Xuân H khai nhận vào ngày 15/02/2020, H có sử dụng trái phép chất ma túy. Tại biên bản xét nghiệm ngày 18/02/2020 cho kết quả H dương tính với ma túy. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với người thanh niên tên T cho bị cáo H số điện thoại của người bán ma túy và người phụ nữ có hành vi bán trái phép chất ma túy cho H, do không

xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 của Điều 51 của Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,107 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu, xét thấy đây là chất cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 350.000 đồng là tài sản của Võ Xuân H, xét không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả cho H. Tuy nhiên, cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với điện thoại di động màu xanh đen, có chữ Mobell là tài sản của Võ Xuân H, H sử dụng làm công cụ liên lạc mua ma túy để sử dụng trái phép nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với sim số 0932534021, H sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy để sử dụng trái phép nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Sirius Yamaha màu cam đen biển kiểm soát 43K1- 411.64 có số khung RLCUE3240JY161787, số máy E3X9E443934, qua xác minh, xác định anh Nguyễn Văn Tr đứng tên chủ sở hữu. Anh Tr cho H mượn xe làm phương tiện đi lại. Anh Tr không biết H mượn xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho anh Tr là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Xuân H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Võ Xuân H 12 (Mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giam ngày 18/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 0,107 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh đen, có chữ Mobell là tài sản của bị cáo Võ Xuân H, H sử dụng làm công cụ liên lạc mua ma túy để sử dụng trái phép.

- Tịch thu tiêu hủy sim số 0932534021, bị cáo Võ Xuân H sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy để sử dụng trái phép.

- Trả lại cho bị cáo Võ Xuân H số tiền 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Tuy nhiên, cần tiếp tục quy trừ số tiền 350.000 đồng này để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/05/2020 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 11/05/2020 tại Kho bạc Nhà nước quận C, thành phố Đà Nẵng).

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Xuân H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Công an Q. Cẩm Lệ;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Đức Thọ